

Sách Daniel - Số một trăm mười

Liên minh ba bên của Rôma: Làm sáng tỏ ý nghĩa tiên tri của các tiếng kèn trong Sách Khải Huyền

Jeff Pippenger

2024-03-01

Hội giáo trong Khốn nạn thứ nhất và thứ hai của Khải Huyền chương chín biểu trưng cho sự phán xét đã giáng trên Rôma. William Miller đã gọi các tiếng kèn là “những sự phán xét đặc biệt” giáng trên Rôma, nhưng Miller đã không thấy Rôma hiện đại như một liên minh ba bên dẫn dắt thế giới đến Armageddon. Uriah Smith nhìn nhận rằng các tiếng kèn biểu trưng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời trên Rôma, và rằng tiếng kèn thứ năm và thứ sáu (Khốn nạn thứ nhất và thứ hai) là những sự phán xét giáng trên Giáo hội Công giáo.

Để trình bày về tiếng kèn này, chúng ta sẽ lại dựa vào các trước tác của ông Keith. Vị tác giả này nói rất đúng: 'Hiếm có sự đồng thuận nhất quán như vậy giữa các nhà chú giải về bất kỳ phần nào khác của sách Khải Huyền như về việc áp dụng tiếng kèn thứ năm và thứ sáu, hay tai họa thứ nhất và thứ hai, cho người Saracen và người Thổ Nhĩ Kỳ. Điều đó hiển nhiên đến mức hầu như không thể bị hiểu sai. Thay vì chỉ một hai câu dành riêng cho mỗi phần, toàn bộ chương chín của sách Khải Huyền, chia thành các phần bằng nhau, được dùng để mô tả cả hai.'

"Đế quốc La Mã suy tàn bởi chinh phạt, cũng như trước kia nó đã trỗi dậy bởi chinh phạt; nhưng người Saracen và người Thổ Nhĩ Kỳ là những công cụ qua đó một tôn giáo giả dối trở thành roi vọt trừng phạt một giáo hội bội đạo; vì thế, thay vì kèn thứ năm và thứ sáu, giống như các kèn trước, chỉ được gọi bằng tên ấy, thì chúng được gọi là những tai họa." Uriah Smith, Daniel and Revelation, 495.

Điều mà Miller và Smith đã không nhận ra về các tiếng kèn, như sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với Rô-ma, là những sự phán xét ấy được đưa ra bởi việc áp đặt sự thờ phượng mặt trời. Năm 321, Constantine ban hành đạo luật Ngày Chủ nhật đầu tiên, và chín năm sau ông dời thủ đô từ thành Rô-ma đến thành Constantinople, qua đó khởi đầu tiến trình tan rã của Đế quốc La Mã. Trong sách Đa-ni-ên chương mười một, La Mã ngoại giáo được định sẽ cai trị tối thượng trong một “thời kỳ”, tượng trưng cho ba trăm sáu mươi năm, từ Trận Actium vào năm 31 trước Công nguyên, cho đến năm 330, khi Constantine chia đế quốc thành phương Tây và phương Đông.

Người ấy sẽ tiến vào cách bình an, đến cả những nơi trù phú nhất của xứ; và sẽ làm điều cha mình chưa làm, cũng như tổ phụ mình chưa làm; người sẽ phân phát giữa họ chiến lợi phẩm, của cướp và của cải; hơn nữa, người sẽ trừ liệu mưu kế chống lại các thành trì, trong một thời kỳ. Đa-ni-ên 11:24.

Trong suốt ba trăm sáu mươi năm ấy, Đế quốc La Mã về cơ bản là bất khả chiến bại, nhưng khi kinh đô được dời sang phương Đông, việc cai trị một đế quốc rộng lớn như vậy không còn khả thi nữa. Constantine đã cố gắng duy trì quyền kiểm soát bằng cách chia vương quốc cho ba người con trai của mình, nhưng điều đó chỉ càng thúc đẩy sự tan rã của đế quốc trước kia.

Khi giáo triều La Mã lên ngôi cai trị trần gian vào năm 538, tại Công đồng Orléans lần thứ ba, một đạo luật về ngày Chủ nhật đã được thông qua. Như vậy, vào năm 606, Mohammed bắt đầu sứ vụ tiên tri của mình, và tượng trưng cho tiếng kèn mà các sứ gia về sau gọi là “tai họa giáng trên một giáo hội bội đạo.” Lịch sử của hai tai họa đầu tiên, khởi đầu với sứ vụ của Mohammed vào năm 606, đã kết thúc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi tiếng kèn thứ bảy vang lên.

Tai họa thứ hai đã qua; kia, tai họa thứ ba đến mau. Và thiên sứ thứ bảy thổi kèn; và trên trời có những tiếng lớn nói rằng, Các vương quốc của thế gian này đã trở thành các vương quốc của Chúa chúng ta và của Đấng Christ của Ngài; và Ngài sẽ trị vì đời đời vô cùng. Khải Huyền 11:14, 15.

Trong lịch sử của hai Tai Họa đầu tiên, Constantinople, thủ đô của La Mã Đông phương, đã bị chinh phục vào năm 1453, và La Mã giáo hoàng ở phương Tây đã bị giáng một vết thương chí tử vào năm 1798. “Roi vọt của một giáo hội bội đạo” đã quật ngã cả La Mã thế quyền lẫn La Mã giáo quyền. Sự liên minh ba bên của La Mã hiện đại sẽ được hoàn tất khi đạo luật ngày Chủ nhật sắp tới được ban hành tại Hoa Kỳ.

"Những người Tin Lành tại Hoa Kỳ sẽ đi đầu trong việc vươn tay qua vực ngăn cách để bắt tay với chủ nghĩa duy linh; họ sẽ vươn qua vực thăm để bắt tay với quyền lực La Mã; và dưới ảnh hưởng của liên minh ba bên này, đất nước này sẽ đi theo bước chân của Rôma trong việc chà đạp quyền tự do lương tâm." Cuộc Đại Tranh Chiến, 588.

Vào thời đó, Hội giáo trong tai họa thứ ba sẽ thi hành sự phán xét của Đức Chúa Trời chống lại La Mã hiện đại vì việc cưỡng bách thờ phượng ngày Chủ nhật, như Ngài đã làm với La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng. Đối với La Mã ngoại giáo, Ngài đã dùng bốn tiếng kèn đầu tiên để chấm dứt quyền cai trị La Mã tại thủ đô của La Mã phương Tây vào năm 476, vì sau năm 476, không có người cai trị nào của thành ấy thuộc dòng dõi La Mã. Đến năm 1453, tiếng kèn thứ năm của Hội giáo đã chấm dứt quyền cai trị La Mã ở La Mã phương Đông. Đến năm 1798, quyền cai trị của giáo hoàng đối với sự phân chia mười phần trước đây của các dân tộc châu Âu đã bị chấm dứt trong lịch sử của tiếng kèn thứ sáu của Hội giáo. Sự suy vong của vương quốc dân sự của La Mã, cả phương Tây lẫn phương Đông, và vương quốc tôn giáo của La Mã đã xảy ra sau khi việc thờ phượng thần Mặt Trời của ngoại giáo được áp đặt.

"Người dân Hoa Kỳ đã là một dân tộc được ưu ái; nhưng khi họ hạn chế tự do tôn giáo, từ bỏ đạo Tin Lành, và ủng hộ chủ nghĩa Giáo hoàng, thì tội lỗi của họ sẽ đầy trọn, và 'sự bội đạo của quốc gia' sẽ được ghi vào các sách trên trời. Hậu quả của sự bội đạo này sẽ là sự sụp đổ của quốc gia." Review and Herald, 2 tháng 5, 1893.

Nguyên tắc áp dụng ba lần trong lời tiên tri xác định đặc điểm của sự ứng nghiệm cuối cùng dựa trên các đặc điểm của hai lần ứng nghiệm đầu tiên. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Tai họa thứ ba đã xuất hiện trong lịch sử. Nó đã đến lần đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, vì Tai họa thứ ba chính là tiếng kèn thứ bảy, và tiếng kèn ấy đã bắt đầu vang lên vào thời điểm đó. Nhưng cũng như Israel xưa, Israel hiện đại đã chọn sự phản nghịch và dẫn đến một thời kỳ lang thang trong đồng vắng thay vì hoàn tất công việc. Vì thế, thời kỳ đóng ấn của thiên sứ thứ ba đã bị trì hoãn, cho đến khi nó bắt đầu lại vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Suốt bốn mươi năm, sự vô tín, kêu ca than phiền, và phản loạn đã ngăn không cho dân Israel xưa vào xứ Ca-na-an. Những tội lỗi tương tự đã trì hoãn việc dân Israel ngày nay bước vào Ca-na-an trên trời. Trong cả hai trường hợp, lỗi không nằm ở các lời hứa của Đức Chúa Trời. Chính sự vô tín, tính thế gian, thiếu tận hiến, và sự tranh chấp giữa những người xưng là dân của Chúa đã giữ chúng ta trong thế giới tội lỗi và sâu khổ này suốt bao năm. Selected Messages, quyển 2, 69.

Đức Chúa Trời không thay đổi, và Ngài xét đoán theo mức độ ánh sáng đã được ban cho. Israel hiện đại được ban cho nhiều ánh sáng hơn Israel thời xưa, và chúng ta được cho biết rằng "những tội lỗi giống hệt ấy đã làm chậm trễ việc Israel hiện đại bước vào Ca-na-an trên trời." Nếu Israel hiện đại chỉ phải chịu trách nhiệm theo ánh sáng mà Israel thời xưa phải chịu, thì thế cũng đã đủ; nhưng họ lại có nhiều ánh sáng hơn. Vì vậy, nếu chính "những tội lỗi giống hệt ấy" đã khiến "Israel thời xưa" lang thang trong "sa mạc" suốt "bốn mươi năm", thì không những Israel hiện đại đã bị đẩy vào "sa mạc" trong cuộc phản loạn năm 1863, mà họ còn chắc chắn sẽ chết ở đó. "Tội lỗi" của họ đã trì hoãn công việc của thiên sứ thứ ba cho đến nay.

“Thiên sứ nói: ‘Thiên sứ thứ ba đang buộc, hay đóng ấn, họ thành những bó để đưa vào kho lẫm thiên thượng.’ Nhóm nhỏ này trông tiều tụy vì lo toan, như thể họ đã trải qua những thử thách và xung đột khắc nghiệt. Và dường như mặt trời vừa mới ló ra từ sau một đám mây và chiếu rọi trên gương mặt họ, khiến họ trông đầy vẻ chiến thắng, như thể các chiến thắng của họ gần như đã đạt được.” Early Writings, 88.

Những tội lỗi từng khiến dân Israel xưa phải chết nơi hoang mạc đã trì hoãn công việc của thiên sứ thứ ba, người đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Sau khi Đức Chúa Jêsus mở cánh cửa của nơi chí thánh, ánh sáng về ngày Sa-bát được bày tỏ, và dân sự của Đức Chúa Trời được thử thách, như con cái Y-so-ra-ên thuở xưa đã được thử thách, để xem họ có giữ luật pháp của Đức Chúa Trời hay không. Tôi thấy thiên sứ thứ ba chỉ tay lên trên, chỉ cho những người thất vọng con đường dẫn vào nơi chí thánh của đền thánh trên trời. Khi họ bởi đức tin bước vào nơi chí thánh, họ gặp Đức Chúa Jêsus, và hy vọng cùng niềm vui lại trở dậy. Tôi thấy họ ngoảnh lại, xét lại quá khứ, từ sự công bố về sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus, xuyên suốt kinh nghiệm của họ cho đến sự quá thời vào năm 1844. Họ thấy nỗi thất vọng của mình được giải thích, và niềm vui cùng sự xác quyết lại khích lệ họ. Thiên sứ thứ ba đã soi sáng quá khứ, hiện tại và tương lai, và họ biết rằng Đức Chúa Trời quả thật đã dẫn dắt họ bởi sự quan phòng mầu nhiệm của Ngài. Những Bài Viết Ban Đầu, 254.

Thiên sứ thứ ba là thiên sứ án tין, và Ngài đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, nhưng công việc của Ngài đã bị trì hoãn bởi chính những tội lỗi đã khiến Israel xưa chết nơi đồng vắng. Sự trì hoãn do sự phản nghịch năm 1863 gây ra chính là sự trì hoãn công việc của thiên sứ thứ ba; vì vậy, sự án tין đã bị cản trở và trì hoãn suốt hơn một trăm năm.

"[Dân Số Ký 32:6-15, trích dẫn.] Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời hay ghen, nhưng Ngài nhịn nhục lâu dài đối với tội lỗi và sự vi phạm của dân Ngài trong thế hệ này. Nếu dân của Đức Chúa Trời đã bước đi theo lời khuyên dạy của Ngài, thì công việc của Đức Chúa Trời đã tiến triển, các sứ điệp lẽ thật đã được truyền đến cho mọi cư dân sống trên khắp mặt đất. Nếu dân của Đức Chúa Trời đã tin Ngài và làm theo lời Ngài, nếu họ đã giữ các điều răn

của Ngài, thì thiên sứ đã không bay qua giữa trời với sứ điệp gửi cho bốn thiên sứ là những người sắp thả các luồng gió cho thổi trên đất, kêu lên rằng: Hãy giữ lại, hãy giữ lại bốn luồng gió, đừng để chúng thổi trên đất cho đến khi Ta đóng ấn các tội tở của Đức Chúa Trời trên trán họ. Nhưng bởi vì dân sự không vâng lời, vô ơn, không thánh khiết, như Y-sơ-ra-ên thuở xưa, nên thời gian được kéo dài để mọi người đều có thể nghe sứ điệp thương xót sau cùng được rao ra cách lớn tiếng. Công việc của Chúa đã bị ngăn trở, thì giờ đóng ấn bị trì hoãn. Nhiều người chưa nghe lẽ thật. Nhưng Chúa sẽ cho họ một cơ hội để nghe và ăn năn trở lại, và công việc vĩ đại của Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục tiến tới." Tuyển Tập Bản Thảo Phát Hành, quyển 15, trang 292.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, thiên sứ thứ ba lại đến, và thời kỳ ấn chúng vốn đã bị trì hoãn kể từ cuộc phản loạn năm 1863 đã bắt đầu lại. Đó là sự xuất hiện của Hội giáo trong Tai họa thứ ba, cũng chính là tiếng kèn thứ bảy đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ ấn chúng. Thời kỳ ấn chúng đã khởi sự với sự đến của thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi tiếng kèn thứ bảy bắt đầu vang lên, nhưng tiếng kèn ấy đã bị cản trở và trì hoãn.

Và thiên sứ mà tôi thấy đứng trên biển và trên đất đã giơ tay lên trời, và thề bởi Đấng hằng sống đời đời, là Đấng đã dựng nên trời và mọi vật ở trong đó, đất và mọi vật ở trong đó, biển và mọi vật ở trong đó, rằng sẽ không còn thời gian nữa; nhưng trong những ngày tiếng của thiên sứ thứ bảy vang lên, khi người bắt đầu cất tiếng, thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất, như Ngài đã phán cho các đầy tớ của Ngài là các tiên tri. Khải Huyền 10:5-7.

“Tiếng” của thiên sứ thứ bảy chính là tiếng của thiên sứ trong sách Khải Huyền chương mười tám, vị thiên sứ ấy đã giáng xuống khi những tòa nhà lớn của Thành phố New York bị đánh sập.

Và sau những điều ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người ấy. Người kêu lớn tiếng, nói rằng: Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, đã sụp đổ, và đã trở nên chỗ ở của các quỷ, sào huyệt của mọi tà linh ô uế, và chuồng của mọi loài chim ô uế và đáng ghét. Vì muôn dân đều đã uống rượu của con thịnh nộ do sự tà dâm của nó, các vua trên đất đã phạm tà dâm với nó, và các thương gia trên đất đã trở nên giàu có nhờ sự xa hoa dư dật của nó. Khải Huyền 18:1-3.

"Tiếng nói" của thiên sứ hùng mạnh giáng xuống truyền lệnh cho các thiên sứ nắm giữ bốn ngọn gió, vốn được ví như một "con ngựa giận dữ" đang tìm cách vùng thoát và gieo rắc chết chóc cùng hủy diệt trên đường nó đi.

Các thiên sứ của Đức Chúa Trời thi hành mệnh lệnh của Ngài, cầm giữ các luồng gió của đất, để gió không thổi trên đất, cũng không trên biển, cũng không trên bất cứ cây nào, cho đến khi các tội tở của Đức Chúa Trời được đóng ấn trên trán họ. Người ta thấy một thiên sứ quyền năng đang đi lên từ phương đông (hoặc nơi mặt trời mọc). Thiên sứ quyền năng nhất này có trong tay ấn của Đức Chúa Trời hằng sống, tức của Đấng duy chỉ một mình Ngài có thể ban sự sống, Đấng có thể ghi khắc trên trán dấu ấn hay dòng chữ cho những người sẽ được ban cho sự bất tử, sự sống đời đời. Chính tiếng của thiên sứ cao trọng nhất này có thẩm quyền truyền cho bốn thiên sứ kiềm giữ bốn luồng gió cho đến khi công việc này được thực hiện, và cho đến khi ngài ban lệnh thả chúng ra. Chúng Ngôn Cho Các Mục Sư, 445.

Thiên sứ ra lệnh cho bốn thiên sứ cầm giữ các luồng gió chính là thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám, Đấng làm cho đất rực sáng bởi vinh quang của Ngài, và “tiếng nói mạnh mẽ” của ngài là tiếng của thiên sứ thứ bảy.

Và thật là một bức tranh được ban cho trong Khải Huyền đoạn 7 để chúng ta suy ngẫm, được an ủi và khích lệ! Bốn thiên sứ được ủy thác thi hành một công việc trên đất. Nhưng Đấng đã chuộc thế gian bằng cách phó chính mình làm giá chuộc có một số ít người được chọn. Ai? Ấy là những người giữ trọn các điều răn của Đức Chúa Trời và có đức tin của Chúa Giê-su.

Sự chú ý của Giăng được hướng đến một cảnh tượng khác: 'Tôi thấy một thiên sứ khác từ phía mặt trời mọc đi lên, có ấn của Đức Chúa Trời hằng sống' (Khải Huyền 7:2). Người ấy là ai? Thiên sứ của giao ước. Ngài đến từ nơi mặt trời mọc. Ngài là Bình Minh từ nơi cao. Ngài là Sự sáng của thế gian. 'Trong Ngài có sự sống; và sự sống là sự sáng của loài người' (Giăng 1:4). Đây chính là Đấng mà Ê-sai mô tả: 'Vì có một Con Trẻ được sinh cho chúng ta, một Con Trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ ở trên vai Ngài; Ngài sẽ được xưng là Lạ Lùng, Đấng Mưu Luận, Đức Chúa Trời Quyền Năng, Cha Đồi Đồi, Chúa Bình An' (Ê-sai 9:6). Ngài kêu lớn tiếng, như Đấng có quyền tối thượng trên các đạo binh thiên sứ trên trời — những kẻ đã được phép làm hại đất và biển — rằng: 'Chớ làm hại đất, cũng đừng làm hại biển hay cây cối, cho đến khi chúng ta đã đóng ấn các tội tớ của Đức Chúa Trời chúng ta trên trán họ' (Khải Huyền 7:2, 3).

Ở đây, thần tính và nhân tính được hiệp nhất. Mệnh lệnh được ban cho bốn thiên sứ để ngăn giữ bốn luồng gió cho đến khi họ nhận được lệnh của Ngài. Hãy đọc cả chương. Tiếng kêu “Chớ làm hại” được cất lên bởi Đấng Phục Hồi, Đấng Cứu Chuộc.

"Sự phán xét và cơn thịnh nộ phải được kiềm chế chỉ trong một thời gian ngắn cho đến khi một công việc nhất định được hoàn tất. Sự điệp, sự điệp sau cùng của lời cảnh báo và lòng thương xót, đã bị trì hoãn trong việc thi hành sứ mạng của mình bởi lòng yêu tiền bạc ích kỷ, lòng yêu thích tiện nghi ích kỷ, và sự không thích hợp của con người để làm công việc cần phải làm. Thiên sứ sẽ làm rạng rỡ trái đất bằng vinh quang của Ngài đã chờ đợi những phương tiện nhân loại, qua đó ánh sáng của trời có thể chiếu rọi; và như vậy họ hiệp tác để truyền đi, với tầm quan trọng thiêng liêng và trang nghiêm của nó, sứ điệp sẽ định đoạt vận mệnh của thế giới." Manuscript Releases, tập 15, trang 222.

Thiên sứ thứ ba, là Đấng Christ, cũng là thiên sứ đóng ấn đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, nhưng vì sự không vâng lời của dân Đức Chúa Trời, công việc của Ngài trong việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn đã bị trì hoãn cho đến ngày 11 tháng 9 năm 2001. Rồi Hội giáo của “Tai họa” thứ ba đã đánh sập các tòa nhà lớn ở New York, và tiến trình đóng ấn bắt đầu. Khi ấy các quốc gia trở nên “nổi giận, nhưng vẫn bị kiềm chế”. Tiếng thứ nhất của Khải Huyền chương mười tám là tiếng truyền cho bốn thiên sứ phải giữ lại, trong khi dân Đức Chúa Trời được đóng ấn.

Chúa Giê-su luôn minh họa phần kết bằng phần khởi đầu, và vào ngày 26 tháng 2 năm 1993, Hội giáo của Tai ương thứ ba đã kích nổ một quả bom xe tải trong bãi đỗ xe ngầm của Tháp Bắc thuộc Trung tâm Thương mại Thế giới. Vụ nổ gây thiệt hại đáng kể cho tòa nhà, khiến sáu người thiệt mạng và làm hơn một nghìn người khác bị thương. Mặc dù vụ tấn công không làm sập các tòa tháp, đó là một hành động khủng bố nghiêm trọng trên đất Mỹ và báo trước các sự kiện ngày 11

tháng 9 năm 2001.

Thời kỳ đóng ấn bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, nhưng trước đó tám năm đã có một lời báo trước. Cuộc tấn công của người Hồi giáo nhằm vào Israel vào ngày 7 tháng 10 năm 2003 là một lời báo trước về sự kết thúc của thời kỳ đóng ấn. Các đặc điểm tiên tri của tai họa thứ ba đã được xác lập cùng với các đặc điểm tiên tri của hai tai họa đầu tiên. Trong các câu mở đầu của chương chín sách Khải Huyền, việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn người được minh họa.

Chúng ta sẽ xem xét chủ đề đó trong bài viết tiếp theo.

Nếu những cảnh tượng như thế sẽ xảy đến, những sự phán xét khủng khiếp trên một thế gian có tội, thì nơi ẩn náu cho dân Đức Chúa Trời sẽ ở đâu? Họ sẽ được che chở thế nào cho đến khi cơn thịnh nộ qua đi? Giăng thấy các yếu tố của thiên nhiên—động đất, bão tố và xung đột chính trị—được mô tả như đang bị bốn thiên sứ nắm giữ. Những luồng gió ấy ở dưới sự kiểm soát cho đến khi Đức Chúa Trời phán cho thả chúng ra. Ở đó là sự an toàn của Hội Thánh Đức Chúa Trời. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời thi hành mệnh lệnh Ngài, kiểm giữ các luồng gió của đất, để gió không thổi trên đất, cũng không trên biển, cũng không trên bất cứ cây nào, cho đến khi các tội tở của Đức Chúa Trời được đóng ấn trên trán họ. Một thiên sứ quyền năng được thấy đang đi lên từ phương đông (tức nơi mặt trời mọc). Vị thiên sứ quyền năng nhất này cầm trong tay ấn của Đức Chúa Trời hằng sống, tức của Đấng duy nhất có thể ban sự sống, Đấng có thể ghi khắc trên trán dấu ấn cho những người sẽ được ban sự bất tử, sự sống đời đời. Chính tiếng của thiên sứ tối cao này có thẩm quyền truyền cho bốn thiên sứ phải kiểm giữ bốn luồng gió cho đến khi công việc này được hoàn tất, và cho đến khi ngài ban lệnh thả chúng ra.

Những ai đắc thắng thế gian, xác thịt và ma quỷ sẽ là những người được ban đặc ân nhận lấy dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Những ai tay không sạch, lòng không thanh khiết, sẽ không có dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Những kẻ đang toan tính tội lỗi và thực hiện nó sẽ bị bỏ qua. Chỉ những người, trong thái độ trước mặt Đức Chúa Trời, đang ở trong vị thế của kẻ ăn năn và xưng thú tội lỗi mình trong Đại Lễ Chuộc Tội phản-kiêu trọng đại, mới được nhìn nhận và đánh dấu là xứng đáng được sự che chở của Đức Chúa Trời. Tên của những người kiên trì ngóng trông, chờ đợi và canh thức sự hiện đến của Đấng Cứu Chuộc mình—còn sốt sắng và khát khao hơn kẻ đợi bình minh—sẽ được kẻ vào sổ những người được đóng ấn. Những kẻ, dù có tất cả ánh sáng của lẽ thật chiếu rọi trên linh hồn mình, lẽ ra phải có việc làm tương xứng với đức tin đã xưng nhận, nhưng lại bị tội lỗi quyến dụ, dựng thần tượng trong lòng, làm bại hoại linh hồn mình trước mặt Đức Chúa Trời, và làm ô uế những ai liên hiệp với họ trong tội lỗi, thì tên sẽ bị xóa khỏi Sách Sự Sống và bị để mặc trong bóng tối nửa đêm, không có dầu trong bình đem theo cùng đèn của họ. 'Còn đối với các người kính sợ Danh Ta, Mặt Trời Công Chính sẽ mọc lên, có sự chữa lành trong cánh Ngài.'

"Sự đóng ấn các tội tở của Đức Chúa Trời này cũng chính là điều đã được chỉ cho Ê-xê-chi-ên thấy trong Khải tượng. Giăng cũng đã chứng kiến sự khải thị vô cùng gây kinh ngạc này. Ông thấy biển và sóng gầm thét, và lòng người vì sợ hãi mà rùng rờ. Ông thấy đất rung chuyển, và núi non bị cuốn vào giữa biển (điều này đang thực sự diễn ra), nước biển gầm thét và dậy sóng, và núi non rung chuyển vì sức dâng trào của nó. Ông được cho thấy các tai vạ, dịch bệnh, nạn đói, và sự chết đang thi hành sứ mệnh khủng khiếp của chúng." Lời Chứng cho Các Mục sư, 445.

